TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **41** /2024/HNGĐ- ST
Ngày : 12-8-2024
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Bà **Lê Thị sáu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà* **Nguyễn Thị Hà** – *Kiểm sát viên*.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 93/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ka Y,** sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Anh **K' T,** sinh năm 1999
NKTT: Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
(chị Ka Y có đơn đề nghị vắng mặt; anh K' T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ka Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka Y anh K' T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/11/2019. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do anh K' T không chịu đi làm, thường tụ tập bàn bè chơi bời, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Anh K' T còn đánh đập chị Ka Y nhiều lần. Chị Ka Y đã cho anh K' T cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh K' T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay hai vợ chồng đã không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Ka Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K' T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 chung là K' Phước T, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm A, sinh ngày 06/10/2020. Ly hôn chị Ka Y có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Ka Y không yêu cầu anh K' T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ka Y trình bày chị và anh K' T không có tài sản chung nào nên chị Ka Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ka Y trình bày chị và anh K' T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vợ chồng anh K' T đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/7/2024 nhưng không được do chị Ka Y có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, anh K' T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ka Y với anh K' T được ly hôn. Về con chung cần giao 02 con chung là K' Phước Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm Anh, sinh ngày 06/10/2020 chị Ka Y tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh K' T không phải cấp dưỡng

nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh K' T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Ka Y yêu cầu giải quyết về ly hôn, giải quyết về con chung với anh K' T, có địa chỉ tại thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka Y anh K' T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/11/2019. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do anh K' T không chịu đi làm, thường tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Anh K' T còn đánh đập chị Ka Y nhiều lần. Chị Ka Y đã cho anh K' T cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh K' T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay hai vợ chồng đã không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Ka Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K' T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị chị Ka Y có đơn xin vắng mặt còn anh K' T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị Ka Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K' T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Ka Y và anh K' T được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Ka Y, căn cứ vào giấy khai sinh chị Ka Y nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Ka Y và anh K' T có 02 người con chung là K' Phước T, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm A, sinh ngày 06/10/2020. Quá trình vợ chồng sống ly thân chị Ka Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung 02 người con chung là K' Phước Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm Anh, sinh ngày 06/10/2020, Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì cả hai cháu K' Phước Thịnh và K' Siêm Anh đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, chị Ka Y có việc làm, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Ka Y là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là K' Phước Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm Anh, sinh ngày 06/10/2020 cho chị Ka Y nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ka Y không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} Về tài sản chung: chị Ka Y trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Chị Ka Y trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Ka Y phải chị 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka Y đối với anh K' T về việc *"Xin ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ka Y và anh K' T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là K' Phước Thịnh, sinh ngày 18/02/2018 và K' Siêm Anh, sinh ngày 06/10/2020 cho chị Ka Y nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ka Y không yêu cầu anh K' T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3. Về án phí: Buộc chị Ka Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ka Y đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0006952 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Ka Y đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo L;*
- *UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi